

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 09-02-2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Dũng.
2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 179/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Cao Thị Lệ H, sinh năm 1987 (có mặt).

Trú tại: Số 08 N, phường Đ, Quận 1, thành phố H. (Nay cư trú tại: Số 49 T, tổ dân phố H 3, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk).

- **Bị đơn:** Anh Trần Anh T, sinh năm 1985 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Số 08 P, tổ dân phố T, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai, các biên bản hòa giải, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Cao Thị Lệ H trình bày có nội dung:

Chị Cao Thị Lệ H và anh Trần Anh T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28/02/2012 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống anh T, chị H sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T, chị H không còn tin tưởng và hòa hợp dẫn đến những trận cãi vã và gây gổ trong gia đình, cả hai đã nhiều lần cố gắng giải quyết, hàn gắn nhưng không thành, tình trạng hôn nhân ngày càng nghiêm trọng hơn. Mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T, chị H đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay

chị H nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống anh T, chị H có 01 con chung tên Trần Quỳnh Diệp Đ, sinh ngày 19/11/2013. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ cho đến tuổi thành niên và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết,

Về công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Anh T trình bày có nội dung:

Anh T và chị Cao Thị Lệ H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 28/02/2012. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, tuy nhiên chị H xin ly hôn anh T không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung tên Trần Quỳnh Diệp Đ, sinh ngày 19/11/2013, trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn anh T đồng ý với nguyện vọng của chị H, đồng ý giao cháu Đ cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Cao Thị Lệ H giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Anh T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ tranh chấp về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn, HĐXX thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh T, chị H sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T, chị H không còn tin tưởng và hòa hợp dẫn đến cãi vã trong cuộc sống, cả hai đã nhiều lần cố gắng giải quyết, hàn gắn nhưng không thành, tình trạng hôn nhân ngày càng nghiêm trọng hơn. Mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T, chị H đã sống ly

thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T là có căn cứ, cần được chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống anh T, chị H có 01 con chung tên là: Trần Quỳnh Diệp Đ, sinh ngày 19/11/2013. Do cháu Đ còn nhỏ, để đảm bảo cho con chung có điều kiện được nuôi dưỡng và trưởng thành về mọi mặt và theo nguyện vọng của anh T và chị H, cần giao cháu Đ cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản và công nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Cao Thị Lệ H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Qua xác minh tại chính quyền địa phương ngày 26/01/2018 thì anh T và chị H có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, tuy nhiên tình trạng hôn nhân của anh T và chị H chính quyền địa phương không nắm được vì khi nộp đơn xin ly hôn chị H không yêu cầu hòa giải ở cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Lệ H được ly hôn với anh Trần Anh T.

Về con chung: Giao con chung Trần Quỳnh Diệp Đ, sinh ngày 19/11/2013 cho chị Cao Thị Lệ H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Cao Thị Lệ H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số

AA/2017/0001023 ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS tỉnh, thị xã B;
- UBND phường T;
- THADS thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tùng Lâm